TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **06-04-2023**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến L

Bà Nguyễn Thị Thanh H

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày **06** tháng **04** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số 67/2023/TLST–HNGĐ ngày 14/3/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: thôn An Thượng, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: thôn An Mỹ, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Tạ Đình B, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn An Thượng, xã Thượng Vực, Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: *Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B đều có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Đình B kết hôn năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành

phố Hà Nội ngày 08/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh Bình tại: thôn An Thượng, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Năm 2022, chị mở quán bán hàng ăn, do áp lực về kinh tế dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, do bức xúc nên chị có nói chuyện ly hôn thì anh Bình ra đập phá quán hàng ăn. Từ tháng 05/2022, chị đến nhà em trai chị ở nhưng chị vẫn thường xuyên về nhà. Chị và anh Bình chính thức ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Đình B để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Tạ Đình B có 02 con chung là cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 và cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016. Cả hai con chung hiện đang ở cùng anh Bình và gia đình anh Bình. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu phải phân chia con chung thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Tạ Đình Anh Khôi vì cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện chị đang làm công nhân cho Công ty may, chị có lương nên chị đủ điều kiện về kinh tế nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Tạ Đình B trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Tạ Đình B thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Nguyễn Thị N trình bày. Theo anh Bình, trong thời gian chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng tháng 03/2022 thì chị Nguyệt xin phép anh đi làm và học làm bánh cuốn ở quận Long Biên cùng em họ. Chị Nguyệt đi làm được một thời gian thì anh cũng ra đó để vợ chồng cùng làm. Sau đó, chị Nguyệt không đồng ý cho anh ra làm cùng. Do anh nóng tính nên có ra đó đập phá đồ đạc nhưng đó là đồ của anh mua. Sau đó, chị Nguyệt bỏ đi anh không liên lạc được với chị Nguyệt, bố mẹ chị Nguyệt cũng không liên lạc được. Tết 2023, chị Nguyệt cũng không về nhà ăn tết. Nhà chị Nguyệt cũng đã tuyên bố từ mặt chị Nguyệt. Nay chị Nguyệt xin ly hôn, bản thân anh cũng nhận thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyệt.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 và cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016. Cả hai con chung hiện đang ở cùng anh và gia đình. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh không đồng ý phân chia con chung vì cả hai con chung đang ở và sinh hoạt ổn

định cùng anh, hàng ngày anh là người đưa đón con đi học. Chị Nguyệt hiện đang phải đi thuê nhà để ở nên không đủ điều kiện về kinh tế cũng như điều kiện về sinh hoạt đối với con chung. Mặt khác, từ khi chị Nguyệt bỏ đi chị Nguyệt không về thăm con và không gửi tiền về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm nghề lái xe du lịch, xe riêng của anh, thu nhập bình quân của anh khoảng 15 triệu đồng/01 tháng nên anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hiện nay chị Nguyệt bỏ nhà đi và anh không biết địa chỉ cụ thể nên anh không thể giao con cho chị Nguyệt nuôi dưỡng. Nếu được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị Nguyệt cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Tạ Đình B và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Nếu phải phân chia con chung, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tạ Đình Anh Khôi và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Anh Tạ Đình B đồng ý ly hôn với chị Nguyệt và anh Bình giữ nguyên quan điểm xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Theo anh Bình, chị Nguyệt không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, các con chung đang ở và sinh hoạt ổn định cùng anh và gia đình nên để ổn định đối với sinh hoạt của 02 cháu, anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị N, anh Tạ Đình B đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và cho chị Nguyệt được ly hôn anh Tạ Đình B; *về con chung:* Cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 và cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016 hiện đang ở cùng anh Bình, để tránh sáo trộn trong sinh hoạt đối với hai cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Nguyệt phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền:* Anh Tạ Đình B có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: thôn An Thượng, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Tạ Đình B năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Nguyệt và anh Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Nguyệt và anh Bình đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung và đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay chị Nguyệt xin ly hôn, anh Bình đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Nguyệt và anh Bình). Chị Nguyệt và anh Bình đã ly thân được một thời gian (từ tháng 11/2022), trong thời gian ly thân cả hai đều không đưa ra biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị Nguyệt xin ly hôn và anh Bình đồng ý ly hôn. Xét đây là sự tự thỏa thuận ly hôn giữa chị Nguyệt và anh Bình và không ai bị ép buộc nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyệt và anh Bình để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyệt và anh Bình có 02 con chung là cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 và cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016.

Ly hôn, chị Nguyệt và anh Bình đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy: Chị Nguyệt và anh Bình đều không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con, cả hai con chung đều đang do anh Bình nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích và tiếp tục hòa giải để chị Nguyệt và anh Bình thỏa thuận với nhau về việc nên giao con chung cho anh Bình tiếp tục trực tiếp nuôn dưỡng và chị Nguyệt có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung nhưng chị Nguyệt cương quyết xin được nuôi dưỡng 01 con chung.

Để bảo đảm quyền được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của cả chị Nguyệt và anh Bình nên cần giao cho mỗi người nuôi 01 con chung. Cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016 còn nhỏ nên cần giao cho chị Nguyệt nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 sẽ giao cho anh Bình tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyệt và anh Bình cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B có 02 con chung là cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011.

Giao cháu Tạ Đình Anh Khôi, sinh ngày 12/11/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Giao cháu Tạ Đình Tấn Dũng, sinh ngày 30/8/2011 cho anh Tạ Đình B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyệt và anh Bình cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị N đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076596 ngày 13 tháng 3 năm 2023)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Đình B có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ (Số 56/2010);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L